TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ CỦA PHÁP NHÂN TRONG LUẬT QUỐC TẾ

NGUYỄN THỊ THUẬN *

Tóm tắt: *Trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được ban hành, vấn đề trách nhiệm hình sự của pháp nhân ở Việt Nam cũng đã được quan tâm nghiên cứu ở các phạm vi và mức độ khác nhau. Điểm chung trong các nghiên cứu này là thừa nhận sự cần thiết phải quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại trong luật hình sự. Tuy nhiên, các nghiên cứu về trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong pháp luật quốc tế hầu như vắng bóng. Bài viết phân tích, đánh giá quy định trong một số điều ước quốc tế phổ cập liên quan đến trách nhiệm của pháp nhân nói chung và trách nhiệm hình sự của pháp nhân nói riêng; từ đó đưa ra những kết luận khoa học và khẳng định: trên cơ sở chủ quyền và bằng pháp luật của mình, quốc gia toàn quyền định đoạt trách nhiệm pháp lí của pháp nhân là trách nhiệm hình sự, dân sự hay hành chính.*

Từ khoá: Luật hình sự; pháp nhân; quốc tế; trách nhiệm hình sự

Nhận bài: 19/7/2019 Hoàn thành biên tập: 28/8/2019 Duyệt đăng: 19/9/2019

CRIMINAL LIABILITY OF LEGAL ENTITIES UNDER INTERNATIONAL LAW

Abstract: *Before the 2015 Criminal Code (amended and supplemented in 2017) was passed the issue of criminal liability of legal entities attracted many studies in different perspectives and at different levels. These studies commonly recognise the need to prescribe criminal liability of commercial legal enitities in criminal law. There are, however, almost none of studies on criminal liability of legal entities under international law. The paper analyses and assesses some universal treaties relating to liabilities of legal entities in general and criminal liability of legal entities in particular. On that basis, it offers scientific conclusions and asserts that with their sovereignty and the law, the countries have full powers to determine legal liabilities of legal entities as criminal liability, civil liability or administrative liability.*

Keywords: Criminal law; legal entity; international; criminal liability.

Received: July 19th, 2019; Editing completed: Aug 28th, 2019; Accepted for publication: Sept 19th, 2019

1. Trách nhiệm hình sự của pháp nhân theo theo quy định của các điều ước quốc tế

Thực tiễn đời sống của các quốc gia trong những thập niên gần đây cho thấy, pháp nhân, đặc biệt là các pháp nhân thương mại trong hoạt động kinh tế của mình đã "phạm phải" các tội phạm hình sự nghiêm trọng và diễn biến của các hành vi phạm tội này ngày càng tinh vi, phức tạp, nhất là các hành vi gây ô nhiễm môi trường, buôn lậu, trốn thuế, sản xuất, vận chuyển và buôn bán hàng giả, hàng cấm, gian lận thương mại, trốn đóng bảo hiểm cho người lao động… gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường sống an lành của người dân, gây mất ổn định về an ninh chính trị của quốc gia. Chính vì vậy, pháp luật của một số quốc gia đã có các quy định về trách nhiệm hình sự (TNHS) của pháp nhân. Mức độ và phạm vi TNHS của

*** Giảng viên cao cấp, Trường Đại học Luật Hà Nội**
E-mail: thuannguyen@hlu.edu.vn

pháp nhân được ghi nhận trong pháp luật của các nước không giống nhau do đặc thù kinh tế-xã hội của mỗi nước.(1) Quá trình bắt đầu hình sự hoá trách nhiệm của pháp nhân được thực hiện ở các quốc gia cũng có sự khác biệt, có quốc gia đã ghi nhận trách nhiệm này trước khi có các quy định của điều ước quốc tế về TNHS của pháp nhân, có quốc gia khi tham gia các điều ước quốc tế loại này đã cam kết chuyển hoá các quy phạm luật quốc tế vào hệ thống pháp luật quốc gia để áp dụng. Nhìn chung, việc xác định TNHS của pháp nhân ngày càng trở thành xu thế chung trên thế giới. Cho tới nay đã có 119 quốc gia quy định TNHS của pháp nhân. Trong khuôn khổ Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã có 5 quốc gia quy định TNHS của pháp nhân trong bộ luật hình sự.(2) Trong thực tiễn xét xử hình sự của các quốc gia đã có nhiều vụ án lớn mà các pháp nhân, chủ yếu là các tập đoàn và công ti xuyên quốc gia trong vai trò bị cáo đã được tiến hành thụ lí và giải quyết. Gần đây nhất, một toà án ở Hoa Kỳ đã xét xử Công ti Monsanto về cáo buộc sản xuất thuốc diệt cỏ gây ung thư cho người sử dụng là ông Dewayne Johnson - người chăm sóc sinh thái cho một trường học ở California. Phán quyết của toà đã đưa ra án phạt hãng này phải bồi thường cho người bị hại tổng số tiền là 289 triệu đô la Mỹ do không có những cảnh báo phù hợp về nguy cơ loại thuốc diệt cỏ Roundup của hãng này có thể gây ung thư cho người dùng. Đây là vụ kiện đầu tiên được đưa ra xét xử liên quan đến cáo buộc chất glyphosate, thành phần chủ yếu trong thuốc diệt cỏ Roundup của Công ti Monsanto có liên quan đến bệnh ung thư. Bản án đã "kích hoạt" làn sóng kiện tụng có tính toàn cầu đối với Công ti Monsanto. Hiện có hàng nghìn vụ kiện tương tự đang được toà án các cấp của Hoa Kỳ thụ lí chống lại "kẻ tội đồ" – Công ti Monsanto.(3)

Dưới sự tác động và ảnh hưởng quyết định của định chế TNHS của pháp nhân trong luật của các quốc gia trên thế giới, cũng như mối quan hệ tương tác của TNHS cá nhân trong luật quốc tế đã góp phần định hình nên định chế mới của luật hình sự quốc tế - định chế TNHS của pháp nhân. Đánh giá từ góc độ lịch sử, loại hình TNHS này đã có tiền đề và cơ sở thực tiễn, pháp lí ngay từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Ngay trong các văn bản pháp lí lịch sử của khối Đồng minh sau chiến thắng đã xác lập việc thành lập Toà án quân sự quốc tế Nuremberg xét xử tội phạm đầu sỏ Đức quốc xã, đồng thời tuyên bố Đảng quốc xã (Đảng quốc gia xã hội Đức) và các cơ cấu vũ trang SS và Giettapô là các tổ chức tội phạm, bị đặt ra ngoài vòng pháp luật, phải chấm dứt tồn tại. Bản thân các thành viên của các tổ chức chính trị-quân sự nêu trên phải chịu TNHS quốc tế đối với hành vi tội ác do cá nhân

(1). Trịnh Quốc Toản, Chuyên đề: "Một số vấn đề cơ bản về trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong luật hình sự một số nước theo truyền thống Common Law", Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ: *"Nghiên cứu so sánh cơ sở lí luận và thực tiễn của việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với tổ chức"*, Cao Thị Oanh (chủ nhiệm), Viện khoa học pháp lí, Bộ tư pháp, 2011.

(2). Phụ lục 1 Kế hoạch của Chính phủ lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Bộ luật hình sự (sửa đổi) năm 2015.

(3). https://vtv.vn/the - gioi/du - luan - my – voi –vu – kien – cong- ti – monsanto – 201808121224 1856.htm, truy cập 13/11/2018.

thực hiện. Đây là trường hợp hãn hữu về TNHS của pháp nhân (tổ chức) trong luật quốc tế.

Trên phương diện lí luận, vấn đề TNHS của pháp nhân từ quan điểm luật quốc tế mới thực sự được chú ý trong những thập niên gần đây, khi làn sóng tội phạm do pháp nhân "thực hiện" ngày càng gia tăng về số lượng và tính chất, mức độ tội phạm ngày càng phức tạp và tinh vi. Đặc biệt là các loại tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, tội phạm tham nhũng, tội phạm khủng bố, tội phạm rửa tiền… do pháp nhân với đặc thù về cơ cấu tổ chức và tài chính thực hiện ngày càng nhiều, nhất là các tập đoàn, công ti ngân hàng xuyên quốc gia, đã gây nhiều hệ luỵ nghiêm trọng cho quyền và lợi ích không chỉ của một quốc gia mà thậm chí có khả năng làm ảnh hưởng tới nền kinh tế toàn cầu.(4) Chính vì lẽ đó, dựa trên cơ sở các quy định hiện hành của luật quốc gia về TNHS của pháp nhân, đồng thời nhằm mục đích thống nhất hoá các quy phạm luật quốc gia của các nước về vấn đề này, cộng đồng quốc tế trong khuôn khổ Liên hợp quốc đã tiến hành soạn thảo và thông qua các điều ước quốc tế về phòng chống tội phạm, trong đó có phần ghi nhận về TNHS của pháp nhân. Trong luật hình sự quốc tế, không có nhiều điều ước quốc tế chống tội phạm có tính chất quốc tế ghi nhận TNHS của pháp nhân. Mặc dù không nhiều nhưng do đặc thù cơ cấu tổ chức và hoạt động của pháp nhân, đặc biệt là pháp nhân thương mại, "độ phủ" của định chế TNHS của pháp nhân trong luật quốc tế bao trùm hầu như toàn bộ các hành vi tội phạm của pháp nhân thực hiện trong đời sống kinh tế toàn cầu. Có thể tổng kết được các đặc trưng cơ bản của định chế TNHS của pháp nhân trong luật quốc tế thông qua việc nghiên cứu, phân tích nội dung định chế này được ghi nhận trong một số điều ước quốc tế có liên quan sau đây:

Thứ nhất, Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia được kí kết năm 2000 tại Palermo (Công ước Palermo). Đây là Công ước đa phương toàn cầu chính thức có hiệu lực từ ngày 08/6/2012. Việt Nam là thành viên của Công ước này kể từ ngày 08/6/2012.

Trong phần quy định TNHS của pháp nhân, Công ước đã quy định rõ: Mỗi quốc gia thành viên sẽ ban hành những biện pháp cần thiết, phù hợp với những nguyên tắc pháp lí của mình nhằm mục đích xác định trách nhiệm pháp lí của pháp nhân trong việc "tham gia" các tội phạm nghiêm trọng liên quan đến nhóm tội phạm có tổ chức và trong việc "thực hiện" những hành vi tội phạm sau đây:(5)

- Tham gia vào nhóm tội phạm có tổ chức: Đây là những hành vi được thực hiện một cách cố ý thoả thuận với một hoặc nhiều người để thực hiện tội phạm nghiêm trọng hoặc có liên quan đến một hành vi do một

(4). Hồ Trọng Ngũ, "Vấn đề tội phạm có tổ chức và trách nhiệm hình sự pháp nhân trong sửa đổi Bộ luật hình sự 1999", *Tạp chí nghiên cứu lập pháp,* số 3/2009.

(5).Xem thêm: Khoản 1 Điều 10 Công ước Palermo năm 2000 về phòng chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia. Bộ công an, Vụ pháp chế, Tuyển tập các văn kiện pháp lí quốc tế có liên quan đến phòng, chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia mà Việt Nam đã í kết hoặc gia nhập, (tập I), Nxb. Lao động, Hà Nội, 2014.

thành viên thực hiện thoả thuận hoặc liên quan đến một nhóm tội phạm có tổ chức, nếu pháp luật trong nước quy định như vậy. Công ước Palermo quy định các quốc gia phải hình sự hoá các hành vi nêu trên.(6)

- Hợp pháp hoá tài sản do phạm tội mà có: Đây là các hành vi chuyển đổi, chuyển giao tài sản do phạm tội mà có nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp hoặc nhằm giúp đỡ bất kì kẻ phạm tội nào lẩn tránh pháp luật; hoặc là hành vi che giấu bản chất thực sự, nguồn gốc, địa điểm, việc chuyển nhượng, vận chuyển, quyền sở hữu hay những quyền khác đối với tài sản; hoặc là hành vi chiếm hữu hoặc sử dụng tài sản do phạm tội mà có. Ngoài ra, Công ước quy định hành vi hợp pháp hoá tài sản do phạm tội mà có còn bao gồm các hành vi tham gia, hành vi liên kết hay thông đồng thực hiện, hỗ trợ, xúi giục, tạo điều kiện và thực hiện bất kì hành vi tội phạm nào được liệt kê ở trên. Tuy nhiên, Công ước nhấn mạnh, các hành vi hợp pháp hoá tài sản do phạm tội mà có phải được định danh là tội phạm dựa trên nền tảng và phù hợp với pháp luật của quốc gia thành viên.

- Tham nhũng: Theo Công ước, đây là các hành vi cố ý hứa hẹn, đề nghị trực tiếp hay gián tiếp một mối lợi không chính đáng cho một viên chức nhà nước hay thực thể khác, để viên chức đó hành động hoặc không hành động, cũng như các hành vi gạ gẫm chấp nhận trực tiếp hay gián tiếp của viên chức nhà nước đối với mối lợi nào đó không chính đáng dành cho người đó hay thực thể khác để viên chức nhà nước hành động hoặc không hành động trong khi thực thi công vụ của mình.

- Cản trở hoạt động tư pháp: Đây là hành vi được Công ước Palermo yêu cầu các quốc gia phải có nghĩa vụ hình sự hoá. Theo Công ước, đây là các hành vi sử dụng, đe dọa sử dụng vũ lực hoặc hăm dọa, hứa hẹn, đề nghị hoặc cung cấp một mối lợi không chính đáng để người bị thẩm vấn khai sai sự thật hoặc nhằm mục đích can thiệp vào việc đưa ra lời khai hay chứng cứ trong vụ án liên quan đến tội phạm thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước Palermo. Ngoài ra, Công ước còn quy định các hành vi sử dụng hay đe dọa sử dụng vũ lực hoặc hăm dọa nhằm can thiệp vào việc thực thi các nhiệm vụ chính thức của nhân viên tư pháp hoặc hành pháp liên quan đến các tội phạm thuộc đối tượng điều chỉnh của Công ước đều bị coi là tội phạm.

- Hành vi phạm tội nghiêm trọng là các hành vi có thể bị trừng phạt theo khung hình phạt tù giam ít nhất là bốn năm hoặc một hình phạt nặng hơn.(7)

Như vậy, TNHS của pháp nhân sẽ được xác định khi pháp nhân "tham gia thực hiện" các hành vi được xác định trong năm loại hình tội phạm nêu trên, đây là tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia. Trong khoa học luật hình sự quốc tế, loại tội phạm này là một trong số ít tội phạm có tính chất quốc tế cho đến nay được coi là nền tảng phát sinh trách nhiệm pháp lí của pháp nhân. Đặc thù của tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia là được

(6). Khoản 1 Điều 5 Công ước Palermo năm 2000.

(7). Xem thêm: Mục b Điều 2 Công ước Palermo năm 2000.

thực hiện bởi nhóm tội phạm có tổ chức với cơ cấu gồm từ ba người trở lên với dấu hiệu biểu hiện tội phạm có tính xuyên quốc gia (liên quan đến từ hai quốc gia trở lên).(8) Tuy nhiên, quy định của Công ước về nghĩa vụ xác lập trách nhiệm pháp lí của pháp nhân đối với quốc gia không thực sự triệt để, nó bị hạn chế bởi khuôn khổ pháp luật quốc gia và theo ý chí của quốc gia. Điều này được thể hiện trong quy định, quốc gia thành viên xác định trách nhiệm này phù hợp với các nguyên tắc pháp luật của mình và họ có quyền tự do xác định trách nhiệm đó của pháp nhân có thể là hình sự, dân sự hay hành chính phụ thuộc vào hệ thống pháp luật của quốc gia. Như vậy, tính ràng buộc pháp lí quốc tế của định chế trách nhiệm pháp lí của pháp nhân là không cao, bị giới hạn bởi luật quốc gia.

Công ước Palermo nhấn mạnh trách nhiệm pháp lí của pháp nhân hoàn toàn không ảnh hưởng đến TNHS của các cá nhân thực hiện các hành vi phạm tội. Các cá nhân này phải chịu TNHS riêng biệt, độc lập với TNHS của pháp nhân, với khung hình phạt cụ thể được quy định trong luật quốc gia. Điều này cũng được Công ước ghi nhận đối với pháp nhân: *"Quốc gia thành viên sẽ bảo đảm rằng các pháp nhân chịu trách nhiệm pháp lí... phải chịu các hình phạt hình sự hay phi hình sự có tính hiệu quả, tương xứng và có tác dụng ngăn chặn, bao gồm cả các hình phạt bằng tiền"*.(9) Với quy định này, Công ước Palermo dành quyền xét xử và áp dụng các biện pháp chế tài cho quốc gia và pháp luật quốc gia đối với các hành vi phạm tội có tổ chức xuyên quốc gia của pháp nhân.

Thứ hai, Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng được các quốc gia kí kết vào năm 2003 và có hiệu lực từ ngày 18/9/2009.(10)

Trong phần quy định về trách nhiệm pháp lí của pháp nhân, Công ước đã ghi nhận nghĩa vụ của mỗi quốc gia thành viên phải áp dụng các biện pháp cần thiết, phù hợp với các nguyên tắc pháp luật của mình để xác định trách nhiệm của pháp nhân đối với hành vi tham gia vào các tội phạm được Công ước quy định. Các loại tội phạm tham nhũng được ghi nhận và xác định rõ trong Công ước là:

- Hành vi hối lộ công chức quốc gia, công chức nước ngoài và công chức của tổ chức quốc tế công.

- Hành vi tham ô, biển thủ hoặc các hình thức chiếm đoạt tài sản khác được công chức thực hiện.

- Hành vi lợi dụng ảnh hưởng để trục lợi, lạm dụng chức năng để kiếm lợi bất chính, làm giàu một cách bất hợp pháp.

- Hành vi hối lộ trong khu vực tư như kinh tế, tài chính và thương mại.

- Hành vi biển thủ tài sản trong khu vực tư.

- Hành vi tẩy rửa tài sản do phạm tội mà có; hành vi che giấu và tiếp tục chiếm giữ tài sản; hành vi cản trở hoạt động tư pháp.

Đối với các hành vi nêu trên, quốc gia thành viên phải sử dụng các biện pháp lập pháp và các biện pháp khác xác định tội

(8). Xem thêm: Mục a Điều 2 Công ước Palermo năm 2000.

(9). Khoản 4 Điều 10 Công ước Palermo năm 2000.

(10). Việt Nam đã phê chuẩn Công ước từ ngày 30/6/2009.

phạm và sẽ thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước. Cũng như Công ước Palermo, Công ước chống tham nhũng quy định quyền của quốc gia thành viên phụ thuộc vào các nguyên tắc pháp luật của mình xác lập trách nhiệm của pháp nhân, có thể là TNHS, dân sự hoặc hành chính.(11) Như vậy, định chế trách nhiệm pháp lí của pháp nhân đối với tội phạm tham nhũng cũng có giới hạn và được xác lập trong khuôn khổ luật quốc gia. Đồng thời, Công ước về chống tham nhũng nhấn mạnh, trách nhiệm nêu trên hoàn toàn không ảnh hưởng đến TNHS của thể nhân đã thực hiện tội phạm tham nhũng, đây là hai định chế TNHS riêng biệt dành cho hai chủ thể chính của hệ thống luật trong nước của bất kì quốc gia nào. Đặc biệt, Công ước còn quy định ràng buộc nghĩa vụ pháp lí quốc tế của quốc gia phải đảm bảo các pháp nhân gánh chịu TNHS theo quy định của Công ước phải chịu chế tài hình sự hoặc phi hình sự thích đáng, tương xứng và có tác dụng ngăn chặn, bao gồm cả hình phạt tiền. Đây là đặc trưng không chỉ đối với TNHS của pháp nhân mà còn cả cá nhân. Luật hình sự quốc tế (cụ thể là điều ước quốc tế hữu quan) thường dẫn chiếu tới luật quốc gia trong toàn bộ quá trình xét xử, ra phán quyết với các hình phạt cụ thể, với điều kiện các hình phạt này phải thích đáng, tương xứng và có tác dụng ngăn ngừa tội phạm.

Thứ ba, Công ước quốc tế về trừng trị việc tài trợ cho khủng bố được kí kết năm 1999. Việt Nam đã là thành viên của công ước quốc tế đa phương toàn cầu này.

Công ước quy định TNHS của pháp nhân trong việc thực hiện tội phạm tài trợ cho khủng bố với nội dung: *"Mỗi quốc gia thành viên sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết, phù hợp với các nguyên tắc pháp luật của quốc gia, để một pháp nhân có trụ sở trong lãnh thổ của mình hoặc được tổ chức thành lập theo luật pháp của quốc gia mình phải chịu trách nhiệm khi người có trách nhiệm quản lí hay kiểm soát pháp nhân đó, với tư cách này thực hiện tội phạm thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước"*.(12) Đây là các hành vi trực tiếp hay gián tiếp, bất hợp pháp và cố ý cung cấp hoặc huy động nguồn tài chính với ý định sử dụng hoặc nhận thức được nguồn tài chính đó được sử dụng một phần hay toàn bộ nhằm thực hiện bất kì hành vi khủng bố nào được định danh trong 8 công ước về chống khủng bố quốc tế cũng như nhằm thực hiện bất kì hành vi nào khác nhằm giết hại hoặc làm bị thương nghiêm trọng đến thân thể thường dân hoặc bất kì người nào khác không tham gia vào xung đột quân sự, với mục đích hăm doạ dân chúng hay chính phủ hoặc tổ chức quốc tế phải thực hiện hoặc không thực hiện hành vi nào đó. Phù hợp với các nguyên tắc pháp luật trong nước, các quốc gia thành viên có thể xác định trách nhiệm này là hình sự, dân sự hoặc hành chính.(13) Bên cạnh đó, Công ước còn nhấn mạnh trách nhiệm pháp lí của pháp nhân hoàn toàn không làm ảnh hưởng tới trách nhiệm của cá nhân đã phạm tội tài trợ

(11). Khoản 1 và 2 Điều 26 Công ước chống tham nhũng năm 2003.

(12). Điều 5 Công ước về chống tài trợ khủng bố năm 1999.

(13). Khoản 1 Điều 5 Công ước chống tài trợ khủng bố năm 1999.

cho khủng bố, mỗi quốc gia phải đảm bảo rằng pháp nhân có trách nhiệm pháp lí đối với tội tài trợ khủng bố phải gánh chịu các hình phạt về hình sự, dân sự và hành chính hữu hiệu, thích hợp và có tính chất ngăn ngừa, bao gồm cả các hình phạt tiền.(14)

Xuất phát từ đặc trưng của loại tội phạm tài trợ khủng bố, Công ước còn quy định các nghĩa vụ đối với pháp nhân, cụ thể là các tổ chức tài chính, tín dụng phải sử dụng các biện pháp hiệu quả nhất để nhận dạng các khách hàng thường xuyên hoặc vãng lai của mình, cũng như đặc biệt lưu ý tới những giao dịch nghi vấn; đồng thời Công ước yêu cầu các pháp nhân tài chính, tín dụng phải áp dụng các biện pháp kiểm tra sự tồn tại pháp lí và cơ cấu tổ chức thực tế của khách hàng và nghĩa vụ báo cáo nhanh chóng cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các nghi ngờ của mình về các giao dịch lớn bất thường. Ngoài ra, các pháp nhân tài chính, tín dụng cần phải lưu giữ ít nhất trong 5 năm tất cả các hồ sơ cần thiết về các giao dịch trong nước và quốc tế… Các nghĩa vụ nêu trên được cụ thể hoá trong luật quốc gia mà pháp nhân tài chính - tín dụng mang quốc tịch (thông qua hoạt động nội luật hoá Công ước chống tài trợ khủng bố) của các quốc gia thành viên.

Thứ tư, Công ước về chống hối lộ các quan chức nước ngoài trong giao dịch thương mại quốc tế của Tổ chức hợp tác và phát triển (OECD) năm 1997 có hiệu lực từ năm 1999. Công ước hiện có 44 thành viên, trong đó bao gồm 8 quốc gia không phải là thành viên của OECD, Nhật Bản là quốc gia duy nhất ở châu Á là thành viên của tổ chức quốc tế này.

Nội dung Công ước ghi nhận các điều khoản cụ thể liên quan đến trách nhiệm pháp lí của pháp nhân trong việc chống hối lộ các quan chức nước ngoài trong giao dịch thương mại quốc tế. Theo quy định của Công ước, mỗi thành viên của Công ước sẽ thi hành các biện pháp cần thiết, phù hợp với các nguyên tắc pháp luật nước mình nhằm xác lập trách nhiệm của pháp nhân trong vấn đề hối lộ các quan chức nước ngoài. Các hành vi hối lộ phải được các nước thành viên ghi nhận là tội phạm, cụ thể các hành vi này bao gồm:

- Hành vi cố ý đề nghị, hứa hẹn hoặc dành cho quan chức nước ngoài một cách trực tiếp hoặc gián tiếp các lợi ích vật chất hoặc các lợi ích khác hoặc cho người thứ ba, nhằm mục đích để quan chức này hành động hoặc không hành động trong lĩnh vực thuế quan chính thức, nhằm nhận được hoặc chiếm dụng các lợi ích kinh doanh hoặc các quyền lợi không chính đáng khác trong quá trình giao dịch thương mại quốc tế.

- Hành vi đồng phạm, bao gồm cả hành vi xúi giục, trợ giúp, khuyến khích hoặc uỷ nhiệm hối lộ các quan chức nước ngoài. Hành vi cố gắng và âm mưu hối lộ các quan chức nước ngoài cũng được coi là hành vi tội phạm cùng mức độ như hành vi cố gắng và âm mưu hối lộ quan chức trong nước.

Công ước của OECD nhấn mạnh, hành vi tội phạm hối lộ sẽ bị trừng phạt bằng các biện pháp chế tài hiệu quả, tương xứng và

(14). Khoản 3 Điều 5 Công ước chống tài trợ khủng bố năm 1999.

có khả năng ngăn ngừa trong trường hợp luật quốc gia không ghi nhận TNHS được áp dụng đối với pháp nhân, bao gồm cả biện pháp phạt tiền. Như vậy, Công ước của OECD về chống tội phạm hối lộ các quan chức nước ngoài trong giao dịch thương mại có nội dung quy định về trách nhiệm của pháp nhân cũng tương tự như các công ước đã trình bày ở trên nhưng sử dụng từ ngữ có khác hơn, cụ thể hơn. Nhận xét về vấn đề này, Bình luận của Hội nghị đàm phán năm 1997 đã ghi nhận: *"Trong trường hợp theo hệ thống pháp luật của quốc gia thành viên, trách nhiệm hình sự không được áp dụng đối với pháp nhân thì quốc gia thành viên sẽ không bị ràng buộc trong việc xác định trách nhiệm hình sự như vậy"*. Như vậy, mọi quốc gia thành viên Công ước xác lập hay không TNHS của pháp nhân hoàn toàn phụ thuộc vào ý chí của nhà nước thể hiện trong hệ thống pháp luật nước mình.

Dựa trên nền tảng nghiên cứu các quy định xác lập trách nhiệm pháp lí của pháp nhân trong luật quốc tế, cụ thể là TNHS được ghi nhận trong các công ước đa phương toàn cầu nêu trên, có thể xác định được một số đặc trưng của định chế này:

- TNHS của pháp nhân được xây dựng dựa trên cơ sở các quy định về TNHS của cá nhân được ghi nhận trong các điều ước quốc tế về đấu tranh phòng chống tội phạm có tính chất quốc tế.

- Quốc gia có quyền áp dụng mọi biện pháp để xác định trách nhiệm của pháp nhân trên cơ sở phù hợp với luật quốc gia. Đồng thời dựa trên các nguyên tắc pháp luật của mình, quốc gia có thể xác định đó là trách nhiệm dân sự hoặc hành chính, chứ không nhất thiết phải là TNHS.

- TNHS của pháp nhân là độc lập và riêng biệt đối với TNHS của cá nhân phạm tội. Việc truy cứu TNHS của cá nhân không đương nhiên loại bỏ trách nhiệm của pháp nhân và ngược lại TNHS của pháp nhân không mặc nhiên loại trừ trách nhiệm tương ứng của cá nhân phạm tội có liên quan.

- Trong vấn đề áp dụng khung hình phạt, tuân thủ luật trong nước, mỗi quốc gia thành viên đều có nghĩa vụ đảm bảo pháp nhân phải gánh chịu các hình phạt có hiệu quả, tương xứng và có tác dụng ngăn ngừa tội phạm. Các biện pháp này có thể là hình sự hoặc phi hình sự, bao gồm cả hình phạt bằng tiền.

Từ các đặc trưng này có thể khẳng định: 1) Việc xác lập định chế TNHS của pháp nhân, phạm vi và mức độ trách nhiệm này đến đâu phụ thuộc vào ý chí của quốc gia. Quyết định này bị chi phối bởi quan điểm, đường lối, chính sách và thực tiễn của mỗi quốc gia. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự đa dạng trong định chế TNHS của pháp nhân trong pháp luật hình sự của các nước. 2) Xu hướng hình sự hoá trách nhiệm của pháp nhân đối với một số loại tội phạm như là nghĩa vụ của các quốc gia hữu quan sẽ dần được khẳng định, mà "bước đi ban đầu" chính là việc ghi nhận những quy định liên quan đến TNHS của pháp nhân (dù chủ yếu mới chỉ mang tính chất khuyến nghị) - điều mà chỉ thực tiễn hợp tác đấu tranh phòng chống tội phạm những thập niên gần đây mới được chứng kiến.

2. Chế định trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong pháp luật Việt Nam từ góc độ luật quốc tế

Việt Nam hiện đã là thành viên của Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, Công ước chống tham nhũng, Công ước chống tài trợ cho khủng bố, đồng thời là thành viên tích cực của nhóm APG (nhóm châu Á - Thái Bình Dương về phòng, chống tội phạm rửa tiền). Ở Việt Nam cũng đã có một số công trình nghiên cứu về TNHS của pháp nhân được công bố trước và sau khi Bộ luật hình sự năm 2015 được ban hành.(15) Mặc dù hiệu lực của những quy định về hình sự hoá trách nhiệm của pháp nhân trong các điều ước quốc tế đa phương toàn cầu hiện nay chưa triệt để(16) nhưng hướng tới việc hài hoà hoá pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam cũng như đảm bảo và tôn trọng tuân thủ nguyên tắc pacta sunt servanda trong luật quốc tế, Việt Nam đã chuyển hoá các quy định về TNHS của pháp nhân từ các văn bản pháp lí quốc tế nói trên vào luật hình sự Việt Nam.

Bộ luật hình sự Việt Nam 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã dành Chương XI để ghi nhận các quy định đối với pháp nhân thương mại phạm tội với các nội dung quan trọng:

- Điều kiện chịu TNHS của pháp nhân thương mại;

- Phạm vi chịu TNHS của pháp nhân thương mại;

- Các hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội và căn cứ quyết định hình phạt đối với các pháp nhân này;

- Các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ TNHS của pháp nhân thương mại;

- Các vấn đề có tính kĩ thuật liên quan đến hình phạt như quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội; tổng hợp hình phạt của nhiều bản án; miễn hình phạt và xoá án tích.

Trong đó, phạm vi chịu TNHS và hình phạt đối với pháp nhân là các vấn đề pháp lí có liên quan đến các điều khoản cam kết của các quốc gia về trách nhiệm pháp lí của pháp nhân trong các điều ước quốc tế hữu quan mà Việt Nam là thành viên. Theo Bộ luật hình sự Việt Nam, pháp nhân thương mại phải chịu TNHS đối với 33 tội danh được ghi nhận trong Bộ luật hình sự, như: tội buôn lậu; tội vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới; tội sản xuất, buôn bán hàng cấm; tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm; tội sản xuất, buôn bán hàng giả; tội đầu cơ; tội trốn thuế; tội trong lĩnh vực hoạt động chứng khoán; tội gian lận trong kinh doanh bảo hiểm; tội vi phạm quy định về cạnh tranh và các tội phạm khác trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan, sở hữu công nghiệp, phòng ngừa và ứng phó khắc phục sự cố thiên tai, bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, rừng, động thực vật, khu bảo tồn thiên nhiên, tội tài trợ cho khủng bố, tội rửa tiền. Nhìn chung các tội phạm nêu trên đều có thể được pháp nhân thực hiện trong lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp của

(15). Trần Văn Độ, Chuyên đề: "Cơ sở lí luận và thực tiễn của việc quy định về trách nhiệm hình sự đối với tổ chức pháp nhân trong luật hình sự Việt Nam", Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ: *"Nghiên cứu so sánh cơ sở lí luận và thực tiễn của việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với tổ chức"*, Cao Thị Oanh (chủ nhiệm), Viện khoa học pháp lí - Bộ tư pháp, 2011.

(16). Quy định chỉ có tính chất tuỳ nghi.

mình. Việc ghi nhận các tội phạm mà pháp nhân phải chịu trách nhiệm trong luật hình sự Việt Nam về cơ bản đã đáp ứng được các yêu cầu mà điều ước quốc tế chống tội phạm có tính quốc tế đòi hỏi, có "độ phủ" tương đối toàn diện, tuy nhiên cần nghiên cứu và bổ sung các tội danh mới cho phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam tự nguyên thực hiện khi chúng ta là thành viên của điều ước quốc tế hữu quan(17) như tội cản trở hoạt động tư pháp, tội hối lộ, tội tham nhũng, tội tham ô, biển thủ… Đây là những hành vi tội phạm được ghi nhận trong hai công ước về chống tham nhũng và tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia mà Việt Nam là thành viên. Theo đó, các quốc gia thành viên phải có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp cần thiết để quy định trách nhiệm của pháp nhân, trong đó có TNHS đối với việc thực hiện các tội phạm được định danh trong công ước.

Về vấn đề hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội, Bộ luật hình sự Việt Nam quy định các hình phạt chính: phạt tiền, đình chỉ hoạt động có thời hạn, đình chỉ hoạt động vĩnh viễn và các hình phạt bổ sung: cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định; cấm huy động vốn; phạt tiền khi không áp dụng là hình phạt chính. Đối với mỗi tội phạm, pháp nhân thương mại phạm tội chỉ bị áp dụng một hình phạt chính và có thể bị áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung. Nhìn chung các hình phạt được Bộ luật hình sự Việt Nam quy định đối với pháp nhân phạm tội là phù hợp với thực tiễn đời sống và quan trọng hơn cả là phù hợp và đảm bảo thực hiện có hiệu quả các cam kết quốc tế về vấn đề này được ghi nhận trong điều ước quốc tế hữu quan mà Việt Nam là thành viên.

Với việc ban hành Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), Việt Nam đã thực thi và tuân thủ nghiêm chỉnh nguyên tắc Pacta sunt servanda của luật quốc tế, TNHS của pháp nhân đã được ghi nhận với các hình phạt cụ thể, đảm bảo tính hiệu quả, tương xứng và có tác dụng ngăn chặn tội phạm trong tương lai. Từ góc độ lí luận, đây chính là minh chứng cho mối quan hệ biện chứng giữa luật quốc tế với luật quốc gia. Các điều ước quốc tế phòng chống tội phạm có tính chất quốc tế đã tác động tích cực tới sự hình thành định chế TNHS của pháp nhân trong pháp luật Việt Nam, góp phần "thu hẹp" sự khác biệt giữa pháp luật của Việt Nam với pháp luật quốc tế cũng như pháp luật của nhiều quốc gia trên thế giới.

Có thể thấy, luật hình sự quốc tế rất "thận trọng" khi quy định về TNHS của pháp nhân trong các điều ước quốc tế về hợp tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Minh chứng cho điều này chính là số lượng khá khiêm tốn các điều ước quốc tế có quy định về TNHS của pháp nhân cũng như nội dung của các điều khoản trong điều ước.

Nghiên cứu các quy định điều chỉnh các vấn đề nêu trên được ghi nhận trong các điều ước quốc tế đa phương toàn cầu, có thể rút ra một số kết luận sau:

Thứ nhất, việc quy định trách nhiệm pháp lí của pháp nhân chỉ là xác định chủ thể thứ hai (pháp nhân) trong việc tham gia hành vi phạm tội được ghi nhận trong điều ước

(17). Đây là các điều ước quốc tế có ghi nhận về trách nhiệm pháp lí của pháp nhân mà Việt Nam là thành viên.

quốc tế có liên quan và phải gánh chịu trách nhiệm pháp lí (hình sự, hành chính, dân sự). Trong trường hợp theo luật quốc gia là TNHS thì có thêm một chủ thể (pháp nhân) phải chịu TNHS bên cạnh cá nhân đã thực hiện chính tội phạm đó. Ở đây hoàn toàn không xuất hiện hành vi phạm tội mới do pháp nhân thực hiện mà chỉ có hai chủ thể phải chịu trách nhiệm (cá nhân và pháp nhân). Ví dụ: Vụ Hãng ô tô Wolkswagen (Đức) đã gian lận trong việc lắp bộ phận kiểm soát khí thải, gây thiệt hại cho môi trường và người tiêu dùng. Bên cạnh việc hãng này phải chịu trách nhiệm pháp lí đối với khách hàng thì các cá nhân có liên quan của hãng cũng phải chịu trách nhiệm pháp lí hình sự đối với hành vi gian lận nói trên.

Thứ hai, trách nhiệm pháp lí của pháp nhân không loại bỏ TNHS của cá nhân thực hiện tội phạm. Quy định này thể hiện hai loại trách nhiệm pháp lí của hai chủ thể khác nhau về cùng một hành vi phạm tội. Theo đó, trách nhiệm pháp lí của cá nhân là TNHS, trách nhiệm của pháp nhân có thể là TNHS, dân sự hoặc hành chính tuỳ thuộc quy định của pháp luật trong nước của quốc gia thành viên. Ngay cả khi pháp nhân "thực hiện" hành vi phạm tội theo quy định của điều ước cũng không có nghĩa là pháp nhân đương nhiên phải chịu TNHS.

Thứ ba, trong bất kì trường hợp nào, mỗi quốc gia thành viên phải đảm bảo các pháp nhân chịu trách nhiệm theo điều ước quốc tế hữu quan phải chịu chế tài hình sự hoặc phi hình sự thích đáng, tương xứng và có tác dụng ngăn chặn. Đây là nghĩa vụ mà mỗi quốc gia thành viên phải thực thi.

Tóm lại, từ góc độ nghiên cứu của luật hình sự quốc tế, vấn đề TNHS của pháp nhân được nhìn nhận là không đơn giản và đòi hỏi phải thận trọng khi điều chỉnh bằng luật quốc tế. Điều này thể hiện qua việc chỉ có khá ít điều ước quốc tế ghi nhận loại trách nhiệm này và các quy định cũng chỉ chủ yếu dừng ở mức độ nguyên tắc. Vì vậy, suy đến cùng, trên cơ sơ chủ quyền và bằng pháp luật của mình, quốc gia toàn quyền định đoạt trách nhiệm pháp lí của pháp nhân là TNHS, dân sự hay hành chính./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Văn Độ, Chuyên đề: "Cơ sở lí luận và thực tiễn của việc quy định về trách nhiệm hình sự đối với tổ chức pháp nhân trong luật hình sự Việt Nam", Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ: *"Nghiên cứu so sánh cơ sở lí luận và thực tiễn của việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với tổ chức"*, Cao Thị Oanh (chủ nhiệm), Viện khoa học pháp lí - Bộ tư pháp, 2011.
2. Hồ Trọng Ngũ, "Vấn đề tội phạm có tổ chức và trách nhiệm hình sự pháp nhân trong sửa đổi Bộ luật hình sự 1999", *Tạp chí nghiên cứu lập pháp,* số 3/2009.
3. Trịnh Quốc Toản, Chuyên đề: "Một số vấn đề cơ bản về trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong luật hình sự một số nước theo truyền thống Common Law", Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ: *"Nghiên cứu so sánh cơ sở lí luận và thực tiễn của việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với tổ chức"*, Cao Thị Oanh (chủ nhiệm), Viện khoa học pháp lí, Bộ tư pháp, 2011.